



kuáng fēng

狂风

noun · fierce wind; gale

Example Sentences

Wài miàn guā qǐ le kuáng fēng

外面刮起了狂风。

A fierce wind has started outside.

Kuáng fēng bǎ dà shù dōu chuī dǎo le

狂风把大树都吹倒了。

The gale blew down even the big trees.

Trace each character, then write the word on your own.

狂	狂	狂	狂	狂	狂	狂	狂	狂	狂										
风	风	风	风	风	风	风													